

Số: 01/2015/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Số: 231

Ngày: 12/1/2015

huyện:

quê xã:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị quyết số 86/2014/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 568/TTr-STC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô (không bao gồm xe máy điện)

STT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (đồng/xe/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm ³	50.000
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	100.000

2. Phương thức thu phí

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3. Miễn phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô

- a) Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng;
- b) Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về hộ nghèo.

4. Quản lý và sử dụng phí đối với phí thu từ xe mô tô

a) Đối với các phường, thị trấn được để lại 10%, các xã được để lại 20% số phí sử dụng đường bộ thu được để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định;

b) Phần còn lại (sau khi trừ chi phí tổ chức thu) cơ quan thu phí phải nộp (hàng tuần) theo tỷ lệ phân chia như sau:

- Nộp 10% vào tài khoản Quỹ bảo trì đường bộ của tỉnh mở tại Kho bạc Nhà nước và sử dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải.

- Nộp 90% vào ngân sách cấp huyện để chi cho các nội dung sau:

+ Chi đầu tư giao thông nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

+ Chi bảo dưỡng thường xuyên đường bộ;

+ Chi sửa chữa định kỳ (gồm: Sửa chữa lớn, sửa chữa vừa) đường bộ;

+ Chi sửa chữa đột xuất (khắc phục hậu quả thiên tai, lụt bão hoặc các nguyên nhân bất thường khác để đảm bảo giao thông và an toàn giao thông);

+ Chi quản lý công trình đường bộ do các tổ chức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý bảo trì đường bộ thực hiện.

5. Các nội dung còn lại thực hiện theo Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Tài chính, Giao thông vận tải, Cục Thuế tỉnh kiểm tra thực hiện việc thu, nộp, quản

lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Tài chính, Giao thông vận tải, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định mức thu phí, phương thức thu phí, tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Như Điều 3 của QĐ;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nkguyen (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thi

